

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-PT
Ngày 16-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Bà Nguyễn Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 281/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Hà H do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Hà H sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Hà Thị T; bị cáo có vợ và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Quốc L - Luật sư Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt);

Ngoài ra, trong vụ án còn 02 bị cáo, 02 bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14 tháng 11 năm 2022, Đặng Hà H điện thoại cho Đặng Quốc T1 rủ T1 sáng ngày 15 tháng 11 năm 2022 đến nhà bà Nguyễn Thị

H1 (mẹ vợ của H) tại ấp C, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương chơi, đây cũng là nơi H đang sinh sống cùng với vợ và con. Sáng ngày 15 tháng 11 năm 2022, T1 đặt qua ứng dụng Grab 01 xe ô tô biển số: 93A-152.17 rồi rủ Lê Thịnh N, Lê Thanh N1, Đoàn Triệu D và một người bạn tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng lên xe ô tô đi đến nhà của H chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến xã A, T1 gọi điện thoại cho H và biết được H đang đi làm chưa về được nên T1, N, N1, T2, D vào một quán cà phê gần nhà H đợi H về. Lúc này, H nhờ T1 đi đến nhà ông Trần Văn T3 để gặp bà Nguyễn Thị N2 (vợ ông T3) hỏi số tiền 200.000.000 đồng mà bà N2 nợ của bà Nguyễn Thị H1 (mẹ vợ của H) trước đó khi nào trả. Một lúc sau T1 kêu D, N, N1, T2 đi cùng T1 đến nhà ông T3 để gặp bà N2 đòi tiền cho bà H1. Tới nơi, T1, D, N, N1, T2 đứng trước cổng nhà của ông T3 thì bà N2 đi ra đứng nói chuyện với T1. T1 và bà N2 lời qua tiếng lại với nhau thì ông Nguyễn Xuân N3 đang dự tiệc thôi nôi tại nhà của ông Thông báo cho Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương biết, Công an xã A đến nhà của ông T3 và yêu cầu T1, N, D, N1, T2 giải tán nên T1, D, N, N1, T2 đi lại quán cà phê gần nhà của H để uống nước và đợi H đi làm về.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số: 61B1-355.55 đi làm về và ghé vào quán cà phê gặp T1, N, D, N1, T2 nói chuyện với nhau được khoảng 05 phút rồi H điều khiển xe mô tô đi về nhà của bà H1 lấy đồ còn T1, N, D, N1, T2 lên xe ô tô đi về phòng trọ của T1 tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khi H điều khiển xe trên đường về thì đi ngang nhà ông T3 và gặp ông N3 cũng đang đi từ trong nhà ông T3 ra. Ông N3 nghe tiếng Hợp chửi mình, bức xúc nên ông N3 nhặt 01 khúc cây cao su dài khoảng 01 mét ở trước cổng nhà ông T3 đi theo để đánh H nhưng không đánh và ném khúc cây cao su đi. Ông N3 tiếp tục nhặt đá trên đường ném về phía Hợp, trúng vào vai của H nhưng H không bị thương tích gì. Khi đó H điều khiển xe mô tô đi đến cổng nhà của bà H1, ông N3, do cửa cổng nhà bà H1 đang đóng nên H dừng xe trước cổng nhà của bà H1, lúc này, ông N3 cũng đi tới chỗ của H và 02 người cãi nhau, ông N3 lấy dao trong người ra cầm trên tay và cãi nhau với H nhưng không dùng dao chém H, H lấy trong xe ra 01 cây ba khúc bằng kim loại dài khoảng 30cm để đánh lại ông N3 nhưng không đánh. Thấy ông N3 cầm dao nên H gọi điện thoại cho T1 và nói “Ông N3 cầm dao dí anh, quay lại giúp anh với”. Sau khi nói điện thoại xong H bỏ cây ba khúc ở chân cột cổng nhà bà H1 rồi nhặt 01 khúc củi cao su dài 1,2 mét, đường kính 4cm trước cổng nhà bà H1 và tiếp tục lời qua tiếng lại với ông N3 nhưng không đánh ông N3. Lúc này, ông T3 đi đến can ngăn và kéo ông N3 đi về. Khi ông N3 và ông T3 đang đi về nhà thì T1, N, N1, D cũng vừa chạy đến, còn T2 ở ngoài xe với tài xế. Thấy vậy, H liền sử dụng khúc cây cao su đang cầm trên tay đánh nhiều cái vào người ông N3, trúng vào tay phải và vùng đầu của ông N3 gây thương tích. Khi H đang đánh ông N3, D lao vào dùng tay nắm ông N3 01 cái vào vùng cổ. Lúc này, ông T3 xông vào can ngăn thì H tiếp tục sử dụng khúc cây cao su đang cầm trên tay đánh nhiều cái vào người ông T3 trúng vào bàn tay phải và vùng trán của ông T3 gây thương tích. Trong lúc H đang cầm cây đánh ông T3 thì T1 xông đến dùng tay choàng qua kẹp cổ ông T3 và vật ngã ông T3 xuống đường, còn N, N1

không tham gia đánh ông N3 và ông T3. Lúc này, ông N3 cầm dao xông tới nên H, D, T1, N1, N bỏ chạy vào trong nhà của bà H1, ông T3 cũng đuổi theo vào nhà bà H1 nhưng không gây thương tích cho ai. Sau đó, bà Nguyễn Thị T4 (vợ ông N3), ông Nguyễn Thanh T5, ông Nguyễn Văn L1 cùng một số người khác chạy đến can ngăn nên không đánh nhau nữa, ông T3 và N3 được người nhà đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm Y tế huyện P. H, T1, N, N1, D được Công an xã A mời về trụ sở Công an để làm việc. Ngày 17 tháng 11 năm 2022, ông Trần Văn T3 và ông Nguyễn Xuân N3 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích gửi đến Công an xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương để xử lý hành vi của Đặng Hà H theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 22 tháng 11 năm 2022, Công an xã A chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra xử lý theo quy định của pháp luật. Qua điều tra, H, T1, D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 848/2022/GĐPY ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Giám định Pháp y tỉnh B đối với ông Nguyễn Xuân N3, kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

02 vết thương đầu vùng đỉnh (2x0,3)cm và (1,3x0,3)cm, sẹo lành.

Gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải đã can, còn hạn chế vận động sấp ngửa tay phải.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (mười phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ban hành ngày 28/8/2019 do Bộ Y tế ban hành về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

02 vết thương đầu vùng đỉnh: nằm song song, chiều dọc từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bờ hơi nham nhỡ, khả năng do vật tày gây ra

Gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 849/2022/GĐPY ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B đối với ông Trần Văn T3, kết luận như sau:

Vết thương giữa trán (1,5x0,2)cm, sẹo lành.

Chấn thương gãy kín chỏm xương bàn V bàn tay phải đã can.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09% (chín phần trăm) theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ban hành ngày 28/8/2019 do Bộ Y tế ban hành về “Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần”.

Vết thương giữa trán: Chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

Chấn thương gây kín chỏm xương bàn V bàn tay phải: Gãy xương kín không có vết thương ngoài da, khả năng do vật tày gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 ; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 155, Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Đình chỉ vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với các bị cáo Đoàn Triệu D, Đặng Quốc T1.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Hà H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Đặng Hà H 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03 tháng 10 năm 2023, bị cáo Đặng Hà H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Tại phiên tòa ngày 22 tháng 9 năm 2023, bị hại Nguyễn Xuân N3 và Trần Văn T3 rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Đặng Quốc T1 và Đoàn Triệu D nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bị cáo T1 và D. Riêng hành vi của bị cáo Đặng Hà H yêu cầu tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử đã áp dụng khoản 2 Điều 155 và Điều 282 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với T1 và D, tiếp tục xét xử và tuyên phạt bị cáo Đặng Hà H 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với các bị cáo T1, D và tiếp tục xét xử đối với bị cáo H là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm dẫn đến đình chỉ xét xử sai đối với các bị cáo Đặng Quốc T1, Đoàn Triệu D nên cần hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo thống nhất do cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy: tại phiên tòa ngày 22 tháng 9 năm 2023, các bị hại Nguyễn Xuân N3 và Trần Văn T3 rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo Đặng Quốc T1, Đoàn Triệu D, riêng đối với bị cáo Đặng Hà H, 02 bị hại trên không rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các bị cáo T1 và D, tiếp tục xét xử đối với H. Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát và áp dụng khoản 2 Điều 155 và Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với T1 và D, tiếp tục xét xử bị cáo H. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ ý chí của các bị hại N3 và T3, rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo T1, D và áp dụng khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với T1, D là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: Chỉ khởi tố vụ án hình sự một số loại tội (trong đó có khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), khi bị hại, đại diện bị hại có đơn yêu cầu khởi tố. Tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự cũng quy định, khi bị hại, đại diện bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự thì phải đình chỉ vụ án. Như vậy, Điều 155 Bộ luật Tố tụng Hình sự chỉ giới hạn cho bị hại, người đại diện bị hại có quyền yêu cầu hoặc rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; không có quyền rút yêu cầu khởi tố bị can. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ ý chí của bị hại N3 và T3 rút yêu cầu khởi tố đối với T1 và D, sau đó đình chỉ xét xử đối với các bị cáo T1, D và tiếp tục xét xử bị cáo H là trái quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Tố tụng hình sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm dẫn đến đình chỉ xét xử sai đối với các bị cáo Đặng Quốc T1 và Đoàn Triệu D.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại là có căn cứ.

[4] Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng trong việc xét xử mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục nên cần hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung và không xem xét kháng cáo của bị cáo Đặng Hà H.

[5] Quan điểm của người bào chữa đề nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại

Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Hà H không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

